

**BỘ Y TẾ**

Số: 2642/QĐ-BYT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt Chuẩn năng lực nghề nghiệp cơ bản của Cử nhân Y tế công cộng

**BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Phê duyệt Chuẩn năng lực nghề nghiệp cơ bản của Cử nhân Y tế công cộng kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chuẩn năng lực nghề nghiệp cơ bản của Cử nhân Y tế công cộng là các năng lực người Cử nhân Y tế công cộng cần có khi thực hiện hoạt động trong lĩnh vực Y tế công cộng tại Việt Nam.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Các ông, bà: Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, Vụ trưởng, Cục trưởng các Vụ, Cục, Tổng cục trưởng các Tổng Cục thuộc Bộ Y tế; Giám đốc các Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Giám đốc các Học viện, Hiệu trưởng các trường đại học đào tạo Cử nhân Y tế công cộng; Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./r

**Nơi nhận:**

- Như điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để phối hợp chỉ đạo);
- Lưu: VT, K2ĐT.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG** *ruoc*  
  
**Nguyễn Trường Sơn**

**CHUẨN NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP CƠ BẢN  
CỦA CỬ NHÂN Y TẾ CÔNG CỘNG CỦA VIỆT NAM**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày / /2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Stt	TIÊU CHUẨN VÀ TIÊU CHÍ
	<b>Tiêu chuẩn 1. Kiến thức về các khoa học nền tảng của Y tế công cộng.</b>
1.	<b>Tiêu chí 1.</b> Mô tả các kiến thức của khoa học cơ bản làm nền tảng cho Y tế công cộng.
2.	<b>Tiêu chí 2.</b> Mô tả các kiến thức của y học cơ sở làm nền tảng cho Y tế công cộng.
3.	<b>Tiêu chí 3.</b> Mô tả nội dung chính của các lĩnh vực khoa học chuyên ngành trong Y tế công cộng để thực hiện các dịch vụ Y tế công cộng thiết yếu.
4.	<b>Tiêu chí 4.</b> Mô tả tầm quan trọng và ảnh hưởng của các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe.
5.	<b>Tiêu chí 5.</b> Mô tả hệ thống y tế, chương trình mục tiêu Y tế - Dân số của Việt Nam, các chính sách và văn bản quy phạm pháp luật quan trọng về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.
	<b>Tiêu chuẩn 2. Nghiên cứu, theo dõi và đánh giá sức khỏe cộng đồng.</b>
6.	<b>Tiêu chí 1.</b> Xây dựng đề cương và triển khai dự án nghiên cứu về sức khỏe cộng đồng và kinh tế y tế.
7.	<b>Tiêu chí 2.</b> Nhận biết loại số liệu, dữ liệu có thể sử dụng để đánh giá sức khỏe cộng đồng.
8.	<b>Tiêu chí 3.</b> Nhận biết và thu thập số liệu định tính, định lượng để xác định những vấn đề sức khỏe của cộng đồng cần ưu tiên giải quyết.
9.	<b>Tiêu chí 4.</b> Tham gia đánh giá sức khỏe cộng đồng và các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng.
10.	<b>Tiêu chí 5.</b> Ứng dụng công nghệ thông tin trong thu thập, phân tích số liệu và công bố kết quả nghiên cứu.
11.	<b>Tiêu chí 6.</b> Tham gia triển khai hệ thống theo dõi, giám sát về tình trạng sức khỏe cộng đồng.
	<b>Tiêu chuẩn 3. Lập kế hoạch dự phòng và kiểm soát các vấn đề sức khỏe ưu tiên.</b>
12.	<b>Tiêu chí 1.</b> Tham gia lập kế hoạch dự phòng và kiểm soát các vấn đề sức khỏe.
13.	<b>Tiêu chí 2.</b> Tham gia xây dựng kế hoạch giám sát hỗ trợ, theo dõi và đánh giá các hoạt động, chương trình, dự án.
14.	<b>Tiêu chí 3.</b> Lập kế hoạch kinh phí cho các hoạt động, chương trình, dự án.
15.	<b>Tiêu chí 4.</b> Tham gia đề xuất những giải pháp thích hợp nhằm giải quyết các vấn đề sức khỏe của cộng đồng.



Stt	TIÊU CHUẨN VÀ TIÊU CHÍ
	<b>Tiêu chuẩn 4. Thực hiện, giám sát và đánh giá kết quả các chính sách, chương trình, dự án, kế hoạch y tế công cộng.</b>
16.	<b>Tiêu chí 1.</b> Tham gia điều phối việc thực hiện các chính sách, chương trình, dự án, kế hoạch đã đề ra.
17.	<b>Tiêu chí 2.</b> Thực hiện giám sát tiến độ, kết quả thực hiện công việc theo kế hoạch đề ra.
18.	<b>Tiêu chí 3.</b> Tiến hành công tác thống kê, báo cáo quá trình thực hiện kế hoạch.
19.	<b>Tiêu chí 4.</b> Tham gia đề xuất các giải pháp phục vụ cho việc điều chỉnh, xây dựng chính sách liên quan đến lĩnh vực y tế công cộng.
20.	<b>Tiêu chí 5.</b> Tham gia vào quá trình xây dựng, triển khai, đánh giá chính sách y tế công cộng.
	<b>Tiêu chuẩn 5. Truyền thông, giáo dục sức khỏe và giao tiếp.</b>
21.	<b>Tiêu chí 1.</b> Xác định các mục tiêu truyền thông, giáo dục sức khỏe phù hợp với đặc điểm của cộng đồng.
22.	<b>Tiêu chí 2:</b> Xây dựng nội dung truyền thông, giáo dục sức khỏe phù hợp với văn hóa và điều kiện thực tế của vùng, miền.
23.	<b>Tiêu chí 3.</b> Lựa chọn được các hình thức truyền thông, giáo dục sức khỏe phù hợp với văn hóa và điều kiện thực tế của vùng, miền.
24.	<b>Tiêu chí 4.</b> Thực hiện truyền thông, giáo dục sức khỏe để thay đổi hành vi có lợi cho sức khỏe cộng đồng.
25.	<b>Tiêu chí 5.</b> Thực hiện tư vấn về dự phòng và kiểm soát một số bệnh phổ biến trong cộng đồng.
26.	<b>Tiêu chí 6.</b> Thực hiện các kỹ năng giao tiếp ứng xử phù hợp với cộng đồng và đồng nghiệp.
	<b>Tiêu chuẩn 6. Làm việc với cộng đồng trong môi trường đa dạng văn hóa.</b>
27.	<b>Tiêu chí 1.</b> Tham gia huy động cộng đồng nhằm cải thiện sức khỏe.
28.	<b>Tiêu chí 2.</b> Phối hợp với các bên liên quan trong quá trình xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động, chương trình, dự án dự phòng, kiểm soát bệnh tật và nâng cao sức khỏe.
29.	<b>Tiêu chí 3.</b> Tham gia đề xuất giải pháp thực hiện các dịch vụ y tế công cộng phù hợp với đặc điểm văn hoá, kinh tế xã hội của cộng đồng.
	<b>Tiêu chuẩn 7. Hành nghề y tế công cộng chuyên nghiệp và theo quy định của pháp luật.</b>
30.	<b>Tiêu chí 1.</b> Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.
31.	<b>Tiêu chí 2.</b> Làm việc theo các chuẩn thực hành y tế công cộng, đảm bảo chuẩn mực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp.
32.	<b>Tiêu chí 3.</b> Tuân thủ các nguyên tắc về đạo đức nghiên cứu trong lĩnh vực y

Stt	TIÊU CHUẨN VÀ TIÊU CHÍ
	tế công cộng.
33.	<b>Tiêu chí 4.</b> Tuân thủ các quy định của tổ chức.
	<b>Tiêu chuẩn 8. Học tập suốt đời để phát triển năng lực nghề nghiệp y tế công cộng.</b>
34.	<b>Tiêu chí 1.</b> Học tập liên tục để phát triển nghề nghiệp y tế công cộng.
35.	<b>Tiêu chí 2.</b> Sử dụng ngoại ngữ và các kỹ năng mềm trong phát triển nghề nghiệp.
36.	<b>Tiêu chí 3.</b> Chia sẻ và hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật chuyên ngành y tế công cộng với đồng nghiệp và cộng đồng.

### Ghi chú:

- *Khoa học cơ bản làm nền tảng cho y tế công cộng* gồm: tâm lý y học-Y đức, chính trị, kinh tế xã hội, sinh học và di truyền.
- *Y học cơ sở làm nền tảng cho y tế công cộng* gồm: giải phẫu-sinh lý học, sinh lý bệnh và miễn dịch học, hoá sinh y học, ký sinh trùng y học, vi sinh y học.
- *Số liệu, dữ liệu có thể sử dụng để đánh giá sức khỏe cộng đồng* gồm: thống kê tử vong, hồ sơ bệnh án, số tai nạn thương tích giao thông, tỷ lệ thất nghiệp, thu nhập, tỷ lệ nghiện ma túy ....
- *Các dịch vụ y tế công cộng thiết yếu:* Theo Tổ chức Y tế thế giới có 10 dịch vụ y tế công cộng thiết yếu bao gồm:
  1. Giám sát sức khỏe và phúc lợi dân cư
  2. Theo dõi và ứng phó với các nguy cơ và trường hợp khẩn cấp về sức khỏe
  3. Bảo vệ sức khỏe bao gồm môi trường lao động, an toàn thực phẩm và những yếu tố khác
  4. Nâng cao sức khỏe bao gồm hành động để giải quyết các yếu tố xã hội quyết định sức khỏe và bất bình đẳng về sức khỏe
  5. Phòng bệnh, bao gồm phát hiện sớm bệnh
  6. Đảm bảo quản trị cho sức khỏe và phúc lợi
  7. Đảm bảo lực lượng lao động y tế công cộng đủ năng lực
  8. Đảm bảo cơ cấu tổ chức và tài chính bền vững
  9. Truyền thông vận động và huy động xã hội vì sức khỏe
  10. Thúc đẩy nghiên cứu y tế công cộng để cung cấp thông tin cho chính sách và thực hành.
- *Các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe:* các yếu tố sinh học, lối sống, môi trường và dịch vụ y tế.
- *Các lĩnh vực khoa học chuyên ngành trong y tế công cộng:* thống kê, dịch tễ, sức khỏe môi trường, quản lý y tế, khoa học xã hội và hành vi, tin học y tế công cộng. *n*